TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 60/2018/DS - ST
Ngày: 27 – 8 - 2018
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Huỳnh Minh Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Ngọc Hồng

2. Bà Phạm Thị Thu Yến

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Xuân Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 44/2018/TLST-DS ngày 20 tháng 3 năm 2018 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2018/QĐST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần T; trụ sở: Phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Duy K, sinh năm 1994; trú tại: Phường 7, quận P, thành phố Hồ Chí Minh là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (văn bản ủy quyền ngày 06/2/2018), có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Ông Trần Hồng Đ, sinh năm 1981; trú tại: Khu phố B, phường C, thị xã A, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/2/2018, nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại cổ phần T và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 20/01/2015, ông Trần Hồng Đ có ký đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng với Ngân hàng Thương mại cổ phần T – chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh vay số tiền 70.000.000 đồng, thời hạn vay là 36 tháng để mua xe, lãi suất 30%/năm, với phương thức cho vay trả góp mỗi tháng, thời hạn vay tính từ ngày giải ngân 30/01/2015, thỏa thuận trả gốc và lãi suất mỗi tháng với số tiền 2.986.537

đồng, trả trong vòng 36 tháng cho đến khi hết nợ (35 tháng đầu góp mỗi tháng 2.986.537 đồng, tháng cuối cùng góp 2.986.518 đồng), bị đơn không thế chấp tài sản gì. Ngân hàng Thương mại cổ phần T – chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh đã chuyển khoản cho ông Đ số tiền vay nêu trên.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông Đ đã trả cho Ngân hàng số tiền 23.980.732 đồng. Ngày thanh toán cuối cùng là 22/10/2015. Kể từ tháng 11/2015 trở đi bị đơn không thanh toán.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Trần Hồng Đ trả số tiền 141.863.854 đồng (gốc: 59.601.135 đồng, lãi: 82.262.719 đồng).

Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là:

- Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 20/01/2005.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn vắng mặt

Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo Khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 quy định Ngân hàng thương mại được cấp tín dụng với hình thức cho vay và việc cho vay phải lập hợp đồng tín dụng theo quy định tại Điều 17 Quyết định số 20/VBHN-NHNN ngày 22/5/2014 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước về việc ban hành quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng. Qua xem xét tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và lời trình bày của đương sự xác định ngày 20/01/2015 Ngân hàng Thương mại cổ phần T – chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) cho ông Trần Hồng Đ vay vốn có ký đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng với nhau. Do vậy quan hệ tranh chấp được xác định là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Việc Ngân hàng Thương mại cổ phần T – chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh khởi kiện bị đơn có nơi cư trú tại thị xã A nên xác định đây là tranh chấp hợp đồng dân sự, thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An giải quyết được quy định tại Khoản 3 Điều 26 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Trên cơ sở hợp đồng tín dụng đã ký kết và bản sao kê tài khoản ngày 10/04/2018 do Ngân hàng cung cấp, Hội đồng xét xử xác định vào ngày 30/01/2018 Ngân hàng Thương mại cổ phần T – chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh đã chuyển vào tài khoản của bị đơn số tiền 70.000.000 đồng với hình thức cho vay.

Về lãi suất: Theo quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, Khoản 3 Điều 4 Thông tư 08/2014/TT-NHNN ngày 17/3/2014 quy định lãi suất cho vay ngắn hạn bằng

đồng Việt Nam của tổ chức tín dụng đối với khách hàng vay để đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ một số lĩnh vực, ngành kinh tế và Điều 11 Quyết định số 20/VBHN-NHNN ngày 22/5/2014 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước về việc ban hành quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng có quy định giữa tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận mức lãi suất. Ngân hàng và bị đơn đã thỏa thuận bằng văn bản mức lãi suất 30%/năm đối với hợp đồng vay nêu trên và quá trình thực hiện hợp đồng hai bên vẫn áp dụng mức lãi suất này là phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Với mức lãi suất nêu trên, hai bên cùng thỏa thuận hình thức trả số tiền gốc và lãi vay trên là trả góp mỗi tháng với số tiền 2.986.537 đồng, trả trong vòng 36 tháng cho đến khi hết nợ (35 tháng đầu góp mỗi tháng 2.986.537 đồng, tháng cuối cùng góp 2.986.518 đồng), thời gian thực hiện hợp đồng bắt đầu từ ngày 30/01/2015. Từ ngày 28/02/2015 đến 22/10/2015, bị đơn thanh toán gốc và lãi đúng hạn và đầy đủ. Kể từ sau ngày 22/10/2015, bị đơn không thanh toán khoản nào là vi phạm nghĩa vụ của bên vay theo Điều 8 của hợp đồng và cũng theo điều khoản này thì Ngân hàng có quyền chấm dứt hợp đồng trước hạn với bị đơn khi bị đơn vi phạm bất kỳ quy định nào của hợp đồng. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ nêu trên nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền 141.863.854 đồng còn nợ lại tính đến ngày 27/8/2018 là có cơ sở chấp nhận.

Tiền lãi từ ngày 28 tháng 8 năm 2018 trở đi được tính trên dư nợ gốc thực tế theo mức lãi suất được quy định tại đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 20/01/2015.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: Bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 471, 474 và Điều 476 Bộ luật dân sự 2005; Khoản 2 Điều 91; Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Khoản 3 Điều 4 Thông tư 08/2014/TT-NHNN ngày 17/3/2014 quy định lãi suất cho vay ngắn hạn bằng đồng Việt Nam của tổ chức tín dụng đối với khách hàng vay để đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ một số lĩnh vực, ngành kinh tế và Điều 11 Quyết định số 20/VBHN-NHNN ngày 22/5/2014 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước về việc ban hành quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng có quy định giữa tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận mức lãi suất; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án năm 2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần T đối với ông Trần Hồng Đ về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

- Buộc ông Trần Hồng Đ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần T số tiền gốc 59.601.135 đồng, lãi: 82.262.719 đồng. Tổng cộng: 141.863.854 đồng (một trăm bốn mươi mốt triệu tám trăm sáu mươi ba nghìn tám trăm năm mươi bốn đồng).

Tiền lãi từ ngày 28 tháng 8 năm 2018 trở đi được tính trên dư nợ gốc thực tế theo mức lãi suất được quy định tại đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 20/01/2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm**:**

Ông Trần Hồng Đ phải chịu 7.093.193 đồng (bảy triệu không trăm chín mươi ba nghìn một trăm chín mươi ba đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần T toàn bộ số tiền 3.233.241 đồng (ba triệu hai trăm ba mươi ba nghìn hai trăm bốn mươi mốt đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0023111 ngày 14/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Chánh án (để báo cáo);
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Huỳnh Minh Trí